TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2024/HSST
Ngày 23 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Chương Dương**

2. Bà **Dương Thị Diễm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Thanh Huyền**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TL-HSST ngày 21 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2024/TL - HSST ngày 02 tháng 12 năm 2024đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; ĐKNKTT và nơi ở: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Tôn giáo: không; Họ tên bố: Nguyễn Văn H; Họ tên mẹ: Trần Thị T; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 25/8/2024; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Nguyễn Thiên L, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tập thể CBTTN T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- Lò Minh H, sinh năm 2001; Địa chỉ: Hẻm 29/48/47 phố C, phường P, quận L, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: 30 Â, Phường Q, quận T, thành phố Hà Nội.

Người liên quan:

- Đỗ Văn N, sinh năm 2002; Địa chỉ: 177 phố T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Lương Hà G, sinh năm 1982; Trú tại: số 92 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Văn A, sinh năm:1987; Trú tại: 57 ngõ 151 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2023, Nguyễn Văn H đến Hà Nội. Do không có tiền để chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Từ tháng 05/2024 đến ngày 25/8/2024, Nguyễn Văn H đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất : Vào khoảng 18 giờ ngày 21/05/2024, Nguyễn Văn H đi bộ một mình lang thang quanh khu vực hồ T. Khi H nhìn thấy anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm; 1997; HKTT: Thôn , xã M, Huyện T, Y) đang câu cá, H tiến lại gần ngồi bắt chuyện với anh Đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lợi dụng sở hở lúc anh Đ tập trung câu cá H đã dùng tay phải lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax màu xám để trên mặt ghế câu của anh Đ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, H đã mang chiếc điện thoại trên đi bán cho anh Nguyễn Văn A (sinh năm:1987; HKTT: 57 ngõ 151 N, T, quận H, Hà Nội) - chủ cửa hàng điện thoại số 465 T, quận H, Hà Nội với giá 10.000.000đ. Tuy nhiên, qua làm việc với anh Nguyễn Văn A xác định: Ngày 21/05/2024, anh A không mua chiếc điện thoại có đặc điểm như trên nên không thu giữ được.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 03/07/2024, Nguyễn Văn H đi bộ một mình lang thang quanh khu vực hồ T với mục đích trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn H nhìn thấy anh Nguyễn Thiên L (sinh năm:1962; HKTT: P202- T2TT trường CBTTN T, L, quận Đ, Hà Nội) đang ngồi câu cá. H tiến lại gần bắt chuyện anh L. Do trời nắng anh L đứng dậy chuyển chỗ câu cách chỗ ngồi cũ 03 mét còn túi đồ cá nhân vẫn để chỗ cũ. Lợi dụng lúc anh L không để ý H đã dùng tay phải lấy 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Ultra 24 màu đen đang để trong túi đồ. Sau đó, H đã mang chiếc điện thoại trên đi bán cho anh Đỗ Văn N (sinh năm: 2002, HKTT: Xóm 2, P, Y, Y, N, Hà Nội) - nhân viên cửa hàng điện thoại số số 177 T, phường N, quận Đ, Hà Nội với giá 10.500.000đ. Qua làm việc với anh Đỗ Văn N xác định: Ngày 03/07/2024, anh N mua chiếc điện thoại có đặc điểm như trên nhưng đã bán cho người khác, không quen biết nên không thu giữ được. Khi mua chiếc điện thoại trên, anh N không biết đây là chiếc điện thoại mà do H đã trộm cắp mà có.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 25/8/2024, Nguyễn Văn H đi bộ một mình lang thang ra hồ T với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Lúc này có 03 nam thanh niên đang ngồi câu cá, trong đó có anh Lò Minh H (sinh năm; 2001; HKTT: Ngõ 29 phố C, S, quận L, Hà Nội). H quan sát thấy trong túi xách màu đen của anh H mang theo có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Tecno pova 5 màu vàng đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Remid Xiaomi màu đen. H tiến đến gần, lợi dụng lúc anh H đứng dậy dùng đèn pin đi soi quanh bờ hồ câu và không để ý tài sản của mình mang theo. H dùng tay phải thò vào túi xách lấy 02 chiếc điện thoại di động của anh H rồi nhanh chóng rời đi. Ngay sau đó, anh H phát hiện mình bị mất cắp và nghi ngờ cho H vừa trộm cắp tài sản của mình nên đã truy hô. Lúc này, H đi đến gần cổng Công viên T thì bị Tổ công tác - Công an phường T đang đi tuần tra phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ H cùng tang vật đưa về trụ sở Công an phường để điều tra làm rõ.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H khai: Vào ngày 06/08/2024, Nguyễn Văn H đi bộ một mình lang thang quanh khu vực hồ T với mục đích trộm cắp tài sản. H gặp 01 đôi nam nữ khoảng 26 - 27 tuổi (chưa xác định được) đang câu cá, H tiến lại gần bắt chuyện đôi nam nữ và thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Remid

Xiaomi Hyper Osredmi Note 11 màu đen đang để sau lưng đôi nam nữ. Tại đây, H lợi dụng lúc đôi nam nữ tập trung câu cá đã dùng tay phải lấy chiếc điện thoại. Sau đó, H đã mang chiếc điện thoại trên đi bán cho anh Lương Hà G (sinh năm: 1982; HKTT: số 92 T, T, quận Đ, Hà Nội) với giá 1.000.000 đồng. Qua làm việc với anh Lương Hà G xác định: Ngày 06/08/2024, anh G mua chiếc điện thoại có đặc điểm như trên với giá với giá 1.000.000 đồng. Khi mua chiếc điện thoại trên, anh G không biết đây là chiếc điện thoại mà do H đã trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được bị hại. Vì vậy, tách tài liệu để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của H phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, hình ảnh trích xuất camera và các tài liệu khác.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 chiếc điện thoại di động Tecno pova 5 màu vàng đồng có số imell: 35746038482xxxx; imel2: 35746038482xxxx; 01 chiếc điện thoại di động Redmi Xiaomi màu đen có số imel1: 8335070544xxxx; imel2: 86350705404xxxx.

Tại Kết luận định giá tài sản số 82/KLĐG-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Ba Đình kết luận: 02 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Tecno pova 5 màu vàng đồng và Redmi Xiaonmi màu đen đã qua sử dụng có giá trị là 4.500.000 đồng.

- Thu giữ của anh Lương Hà G: 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Hyper Osredmi Note 11 màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KLĐG- HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ba Đình kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Hyper Osredmi Note 11 màu đen có giá trị là 1.000.000 đồng.

Vật chứng chưa thu giữ được: 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Samsung ULtra 24 màu đen đã qua sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 96/KLĐG- HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám đã qua sử dụng có giá trị là 25.000.000 dồng và 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Samsung ULtra 24 màu đen đã qua sử dụng có giá trị là 18.000.000đồng.

Vào ngày 19/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã trao trả 02 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Tecno pova 5 màu vàng đồng và Remid Xiaonmi màu đen đã qua sử dụng cho anh Lò Minh H. Anh H không có đề nghị gì khác về bồi thường dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Thiên L có đề nghị Nguyễn Văn H phải bồi thường về dân sự đối với 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Samsung ULtra 24 màu đen đã qua sử dụng.

Đối với anh Đỗ Văn N không biết điện thoại mà H mang đến bán do phạm tội mà có nên không đề cập để xử lý trong vụ án. Anh Đỗ Văn N không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H khai: Vào ngày 06/08/2024, Nguyễn Văn H đi bộ một mình lang thang quanh khu vực hồ T với mục đích trộm cắp tài sản. H gặp 01 đôi nam nữ khoảng 26 - 27 tuổi (chưa xác định được) đang câu cá, H tiến lại gần bắt chuyện đôi nam nữ và thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Remid Xiaomi Hyper Osredmi Note 11 màu đen đang để sau lưng đôi nam nữ. Tại đây, H lợi dụng lúc đôi nam nữ tập trung câu cá đã dùng tay phải lấy chiếc điện thoại. Sau đó, H đã mang chiếc điện thoại trên đi bán cho anh Lương Hà G (sinh năm: 1982; HKTT: số 92 T, T, quận Đ, Hà Nội) với giá 1.000.000 đồng. Qua làm việc với anh Lương Hà G (có lai lịch như trên) xác định: Ngày 06/08/2024, anh G mua chiếc điện thoại có đặc điểm như trên với giá với giá 1.000.000 đồng. Khi mua chiếc điện thoại trên, anh G không biết đây là chiếc điện thoại mà do H đã trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được bị hại. Vì vậy, tách tài liệu để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo: Nguyễn Văn H, về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn H nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo giống bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1, khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 62; Điều 63 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585 Bộ luật dân sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 30 tháng đến 33 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 25.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Thiên L số tiền 18.000.000 đồng.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 21/5/2024 đến ngày 25/8/2024, tại khu vực hồ T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại có tổng trị giá 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng) của người bị hại là anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Thiên L. Đến ngày 25/8/2024, H bị Công an phường T bắt quả tang khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Lò Minh H là 02 chiếc điện thoại di động có tổng trị giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 47.500.000 đồng (bốn mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng); Xét, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an của xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp để bán tài sản lấy tiền ăn tiêu nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tại phiên tòa người bị hại là anh Nguyễn Thiên L có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án bị cáo phạm tội 3 lần hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét, cần có mức hình phạt tù đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và mang tính răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về phần dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Nguyễn Thiên L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 18.000.000 đồng trị giá chiếc thoại mang nhãn hiệu Samsung ULtra 24 màu đen đã qua sử dụng mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh. Xét, yêu cầu của anh L là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Thiên L số tiền 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng trị giá chiếc thoại mang nhãn hiệu chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám đã qua sử dụng mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh. Xét, yêu cầu của anh Đ là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 25.000.000 đồng.

Người bị hại là anh Lò Minh H đã nhận lại 02 chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

Đối với anh Đỗ Văn N không biết điện thoại mà H mang đến bán do phạm tội mà có. Anh Đỗ Văn N không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 62; Điều 63; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 587 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Buộc Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 25.000.000 đồng; Bồi thường cho anh Nguyễn Thiên L số tiền 18.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; và 2.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kẻ từ ngày tuyên án; Người bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, người bị hại; người liên quan;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Cẩm Hà